TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 01-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thanh Dân,

Ông Phan Tùng Long,

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Họ và tên: Đồng Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/8/1977 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Đ (đã chết) và bà: Phạm Thị T1 (đã chết); họ tên vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1980, hiện cư trú tại thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (hiện nay không có mặt tại địa phương); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2004; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa,

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị P, sinh ngày: 10/9/1964, nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phan Xuân A, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh (con trai của bị hại), có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 25/11/2023, sau khi kết thúc việc làm đúc ống cống tại khu vực gần cầu G, thuộc huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Đồng Văn T có giấy phép lái xe số AR933325, hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38M1-084.83 của mình đi theo đường Quốc lộ 1A rồi rẽ vào đường Q để trở về nhà ở xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển di chuyển đến đoạn Km 21+600 đường QL15B thuộc địa phận xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Lúc này, trời chuyển tối, T bật đèn cốt chiếu sáng và cho xe di chuyển trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình theo hướng từ xã T đi xã Đ với tốc độ khoảng 60km/h. Cùng thời điểm đó, bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964, trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh đi bộ qua đường từ phía bên trái sang bên phải đường theo chiều đi của T. Khi đi bộ qua đường, bà P cầm theo 01 (một) chiếc xẻng và 01 (một) thùng nhựa là các vật dụng để làm vườn rau. Lúc này, do T không chú ý quan sát để giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ qua đường nên xe mô tô của T điều khiển đã đâm vào người bà P và gây ra tai nạn. Hậu quả: Sau khi tai nạn xảy ra bà Nguyễn Thị P được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh H đến 22 giờ 15 phút cùng ngày thì tử vong.

** Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 18 giờ 20 phút ngày 25/11/2023 phản ánh:*

Hiện trường xẩy ra tai nạn là Km 21 +600 Quốc lộ A, thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Đoạn đường xảy ra tai nạn rộng 11,3m, có vạch kẻ đường liền phân chia thành hai làn đường xe chạy. Chiều đường từ xã T đi xã Đ rộng 5,5m; chiều đường từ xã Đ đi xã T rộng 5,8m; đường được rải thảm nhựa phẳng, thẳng, ngoài khu vực đông dân cư, không có hệ thống đèn cao áp chiếu sáng. Đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Hiện trường đã bị xáo trộn do nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu.

Hội đồng khám nghiệm thống nhất lấy điểm mốc Km 21 +600 làm điểm định vị. Lấy tâm đường Quốc lộ 15A làm điểm chuẩn để đo đạc các vị trí.

Các dấu vết để lại tại hiện trường như sau:

(1) Xe mô tô 38M1-084.83 được dựng trước cửa ngõ nhà anh Phan A, đầu xe quay về hướng nhà anh Phan A, đuôi xe quay về hướng tâm đường Q, tâm bánh trước cách

tâm đường làm chuẩn 7,0m; tâm bánh sau cách tâm đường làm chuẩn 5,8m và cách điểm mốc km21+ 600 the phương pháp đo vuông góc là 9,2m theo hướng về xã Đ.

(2) Vùng mảnh vỡ có kích thước (3,45 x 2,8)m nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ xã T đi xã Đ, tâm vùng mảnh vỡ cách tâm đường làm chuẩn là 3,9m và cách tâm bánh sau xe mô tô 38M1- 084.83 theo phương pháp đo vuông góc là 4,7m theo hướng đi xã Đ.

(3) Vết cày mặt đường có kích thước (0,35 x 0,01)m nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ xã T đi xã Đ, điểm đầu vết cày cách tâm đường làm chuẩn là 3,65m và cách điểm định vị Km 21+600 theo phương pháp đo vuông góc là 3,1m theo hướng đi xã T, điểm mốc vết cày cách tâm đường làm chuẩn 3,65m.

** Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông là xe mô tô* 38M1- 084.83 *các dấu vết để lại sau va chạm như sau:*

Góc bên trái ốp mặt nạ có dấu vết mài mòn trượt xước kích thước (9 x 24)cm, chiều hướng dấu vết từ trên xuống dưới, tâm dấu vết cách mặt đất 106cm.

Góc bên trái của cụm đèn chiếu sáng có dấu vết trượt xước, kích thước (5x7)cm, chiều hướng dấu vết từ phải sang trái, tâm dấu vết cách mặt đất 109cm.

Đầu mút tay phanh phía bên trái có dấu vết mài mòn trượt xước kích thước (1,3x7)cm, chiều hướng dấu vết từ phải sang trái, tâm dấu vết cách mặt đất 95cm.

Mặt trước đầu mút tay lái bên trái có dấu vết mài mòn trượt xước, kích thước (2x3)cm, chiều hướng dấu vết từ phải sang trái, tâm dấu vết cách mặt đất 98cm.

Ốp mặt nạ phía dưới có dấu vết nứt vỡ, kích thước (43x27)cm, tâm dấu vết cách mặt đất 90cm.

Đèn xi nhan phía bên phải bị bungg rời khỏi vị trí ban đầu, bóng đèn phía trong bị vỡ, mặt ngoài ốp nhựa đèn xi nhan có dấu vết trượt xước kích thước (4x7)cm, chiều hướng dấu vết từ trái sang phải.

Cánh ướm phía bên trái có dấu vết nứt vỡ trượt xước kích thước (16 x 32)cm, chiều hướng dấu vết từ trước ra sau. Chốt định vị của cánh ướm này bị bung rời.

Cánh ướm phía bên phải bị bung rời chốt định vị, mặt ngoài của cánh ướm có dấu vết trượt xước kích thước (3,5 x 9)cm, chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, tâm dấu vết cách mặt đất 59cm. Phần phía trên của cánh ướm có dấu vết gãy vỡ kích thước (13x15)cm, tâm vết vỡ cách mặt đất 76cm. Chiều hướng dấu vết từ phải sang trái, tâm dấu vết cách mặt đất 55cm.

Má lốp phía bên trái bánh trước có dấu vết mài mòn trượt cao su kích thước (3x16)cm, chiều hướng từ ngoài vào tâm, tâm dấu vết cách chân van 31cm theo chiều hướng chuyển động tiến của bánh xe.

Toàn bộ mép bên trái của mặt lăn bánh trước có dấu vết mài mòn trượt cao su, chiều hướng từ ngoài vào tâm.

Đèn xi nhan phía trước bên trái bị bung rời các chốt định vị, mặt ngoài ốp nhựa của đèn có vết trượt xước kích thước (3x10)cm, tâm dấu vết cách mặt đất 80cm.

Góc bên phải ốp nhựa phía sau cánh ướm có dấu vết nứt vỡ, kích thước (10x21)cm, tâm dấu vết cách mặt đất 83cm.

Góc bên trái tay nâng phía sau có dấu vết mài mòn trượt xước kích thước (2,5x8)cm, chiều hướng dấu vết từ trên xuống dưới, tâm vết cách mặt đất 80cm.

Hệ thống phanh, ga, đèn, còi, số, cần gạt, đèn xi nhan bên trái, đèn chiếu sáng của xe còn hoạt động. Đèn xi nhan bên phải hư hỏng do tai nạn.

Hệ thống phanh bánh trước còn tác dụng, hệ thống phanh bánh sau không còn tác dụng.

**Tại thông báo kết luận định giá tài sản số 01/TB-TĐGĐ ngày 08/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự* huyện L *kết luận*:

Giá trị bộ phận bị hư hỏng đối với xe mô tô biển kiểm soát: 38M1- 084.83 là: 3.450.000 đồng.

** Kết luận giám định pháp y tử thi số 1177/KL- KTHS ngày 01/12/2023 của phòng kỹ thuật hình sự* Công an tỉnh H *kết luận:*

Tử thi là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964 trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

Vùng trán bên trái ngay đường chân tóc trán có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước (9x8)cm. Trên nền sưng nề, bầm tụ máu có 02 vết thương, vết thứ nhất cách đuôi lông mày trái 2cm, kích thước (4x5)cm, vết thứ hai cách vết thứ nhất 1cm về phía bên phải, kích thước (4x0,3)cm, hai vết thương sâu tận xương hộp sọ.

Gãy kín xương sườn số 7, 8, 9 cung sau bên phải.

Vùng bẹn phải có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước (14x9)cm.

Vùng thắt lưng bên phải, ngay tại xương chậu sau trên có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước (22x14)cm; trên nền sưng nề có đám xây xát da, kích thước (9x9)cm.

Mặt trước gối phải có đám xây xát, mài mòn da, kích thước (10x5)cm.

Mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải có đám xây xát da, kích thước (13x9)cm.

Mặt sau kheo chân trái có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước (11x10)cm.

Mặt sau 1/3 cẳng chân trái có đám sưng nề, xây xát da, kích thước (8x6)cm.

Tụ máu dưới da đầu vùng trán.

Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

* *Quá trình điều tra Cơ quan điều tra* Công an huyện L *đã thu giữ các đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án gồm:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại: SHARK, màu nâu bạc, BKS: 38M - 084.83, xe bị hư hỏng một số bộ phận sau tai nạn.

- 01 (một) cái xẻng lưỡi bằng kim loại kích thước (0,22x0,35)m, cán xẻng bằng tre dài 1,8m, đã qua sử dụng.

- 01 (một) thùng nhựa hình trụ màu trắng, cao 0,22m, đường kính 0,21m, mặt ngoài thùng nhựa có dán nhãn mác "JOTUN" "JOTATUGH SƠN NGOẠI THẤT LÁNG MỊN", thùng đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được được chuyển từ cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Hà để xử lý theo quy định.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: AR933325 của Đồng Văn T do sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 25/6/2011.

- 01 (một) đoạn video có thời lượng 01 phút 42 giây lưu trong đĩa DVD ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông.

- 01 (một) đoạn video có thời lượng 01 phút 41 giây lưu trong đĩa DVD ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn giao thông.

Đối với các vật chứng này được chuyển theo hồ sơ phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo Đồng Văn T cùng với người thân đã đến thăm hỏi, động viên gia đình bị hại. Anh Phan Xuân A - đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự.

Hành vi của Đồng Văn T đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-LH ngày 11/01/2024 về tội danh "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Đồng Văn T mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên không xem xét. Về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được mức độ, tính chất, hậu quả hành vi phạm tội đã thực hiện, ăn năn hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đi lại hương khói cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp cùa người bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Đồng Văn T thừa nhận tất cả các hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 25/11/2023 Đồng Văn T có giấy phép lái xe số AR933325, hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38M1- 084.83 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng từ xã T đi xã Đ, huyện T. Khi đi đến Km 21 + 600, Quốc lô 15B thuộc địa phận xã H, huyện L, do không chú ý quan sát và giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ qua đường nên xe của T điều khiển đã đâm vào người đi bộ là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964, trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị P tử vong sau khi được cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H.

[3] Bị cáo Đồng Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ số AR933325, hạng A1. Trong quá trình tham gia giao thông, do không chú ý quan sát và giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ qua đường nên xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị P tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

[4] Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008:*"4. ....Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn".*

[5] Hành vi của Đồng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[6] Xét thấy hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và cũng là nguyên nhân gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả bà Nguyễn Thị P tử vong. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông nhưng cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được nên lỗi của bị cáo là vô ý. Vì vậy, Đồng Văn T phải chịu mọi chế tài hình sự theo quy định.

[7]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, mật độ phương tiện và người tham gia giao thông khá đông đúc; đoạn đường bị hạn chế tầm nhìn do trời tối, bị cáo điều khiển xe mô tô với tốc độ 60km/h, di chuyển xe trên phần đường bên phải theo chiều đi của phương tiện; điều khiển xe trong tình trạng tỉnh táo, trước đó không sử dụng chất kích thích nên có đủ điều kiện để quan sát các phương tiện, người tham gia giao thông đi ngược và cùng chiều. Do đó, tai nạn giao thông xảy ra, lỗi chủ yếu thuộc về Đồng Văn T. Vì vậy, một mức án nghiêm minh, đúng pháp luật là cần thiết để nâng cao tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt; vợ đã bỏ đi làm ăn xa, một mình bị cáo nuôi dưỡng, chăm sóc hai con. Mẹ bị cáo là bà Phạm Thị T1 được Nhà nước tặng thưởng thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T có văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, công việc, nơi cư trú rõ ràng và thu nhập ổn định. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Sửa đổi một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và đủ nghiêm.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng, tài liệu, giấy tờ:

Đối với 01 (một) cái xẻng lưỡi bằng kim loại kích thước (0,22x0,35)m, cán xẻng bằng tre dài 1,8m, đã qua sử dụng; 01 (một) thùng nhựa hình trụ màu trắng, cao 0,22m, đường kính 0,21m, mặt ngoài thùng nhựa có dán nhãn mác "JOTUN" "JOTATUGH SƠN NGOẠI THẤT LÁNG MỊN", thùng đã qua sử dụng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại: SHARK, màu nâu bạc, BKS: 38M - 084.83, xe bị hư hỏng một số bộ phận sau tai nạn; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: AR933325 của Đồng Văn T do sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 25/6/2011. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được trả lại tài sản, giấy tờ trên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cần có phương tiện, giấy tờ hợp pháp để tham gia giao thông, phạm tội với lỗi vô ý. Do đó trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: AR933325 của Đồng Văn T do sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 25/6/2011 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại: SHARK, màu nâu bạc, BKS: 38M - 084.83, xe bị hư hỏng một số bộ phận sau tai nạn là phù hợp và đúng quy định.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 (một) đoạn video có thời lượng 01 phút 42 giây lưu trong đĩa DVD ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông; 01 (một) đoạn video có thời lượng 01 phút 41 giây lưu trong đĩa DVD ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn giao thông.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 45; 46; 260; 268; 269; 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; các Điều 3; 9; 11; 32; 38 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.
2. Xử phạt Đồng Văn T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đồng V thành cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 89, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Đồng Văn T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại: SHARK, màu nâu bạc, BKS: 38M - 084.83, xe bị hư hỏng một số bộ phận sau tai nạn; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: AR933325 của Đồng Văn T do sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 25/6/2011.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái xẻng lưỡi bằng kim loại kích thước (0,22x0,35)m, cán xẻng bằng tre dài 1,8m, đã qua sử dụng; 01 (một) thùng nhựa hình trụ màu trắng, cao 0,22m, đường kính 0,21m, mặt ngoài thùng nhựa có dán nhãn mác "JOTUN" "JOTATUGH SƠN NGOẠI THẤT LÁNG MỊN", thùng đã qua sử dụng.

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 (một) đoạn video có thời lượng 01 phút 42 giây lưu trong đĩa DVD ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông; 01 (một) đoạn video có thời lượng 01 phút 41 giây lưu trong đĩa DVD ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn giao thông.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đồng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh (phòng KTNV&THAHS);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS, CQĐT, Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nữ Ngọc Diệp